

## **Kinh tế quốc tế nâng cao**

### **Chương 5**

## **Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực**

### **Mục tiêu nghiên cứu**

1. Nhận thức đầy đủ cơ hội và thách thức của các quốc gia trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực.
2. Nắm được hệ thống định chế hợp tác phổ biến trong hội nhập kinh tế khu vực và những trường hợp vận dụng chúng.

## **Nội dung cơ bản**

1. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực.
2. Cơ hội và thách thức của các quốc gia trong hội nhập kinh tế khu vực.
3. Các định chế hội nhập kinh tế khu vực.

3

## **1. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực**

- (1) Khái niệm hội nhập kinh tế khu vực.
- (2) Những nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế khu vực.
- (3) Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực.

4

## ***Khái niệm hội nhập kinh tế khu vực***

- ❑ Hội nhập kinh tế khu vực, về hình thức cũng giống như hội nhập kinh tế toàn cầu, nhưng có đặc điểm riêng như sau:
  - Phạm vi không gian hẹp hơn do số thành viên tham gia ít hơn;
  - Nhưng nội dung hợp tác đa dạng hơn;
  - Nên các quan hệ ràng buộc cũng nhiều hơn so với hội nhập toàn cầu.

5

## ***Khái niệm hội nhập kinh tế khu vực***

- ❑ Về lý thuyết, hội nhập kinh tế khu vực có mâu thuẫn với hội nhập kinh tế toàn cầu, vì có thể dẫn đến phân biệt đối xử giữa tổ chức kinh tế khu vực với phần còn lại của thế giới.
- ❑ Nhưng thực tế cho thấy hội nhập kinh tế khu vực là sự bổ sung tốt cho quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu.

6

## ***Những nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Hội nhập khu vực cấp thấp (lỏng lẻo):**

- Nội dung chủ yếu là tự do hóa thương mại, thường là giảm hàng rào thương mại trong khu vực nhiều hơn so với yêu cầu hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Đồng thời, có kết hợp trên chừng mực nhất định với các nội dung tự do hóa tài chính và đầu tư trong khu vực.

7

## ***Những nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Hội nhập khu vực cấp cao (chặt chẽ):**

- Nội dung hợp tác chặt chẽ và mở rộng trên nhiều lĩnh vực:  
kinh tế; an ninh - chính trị; văn hóa - xã hội;  
khoa học - kỹ thuật; giáo dục - đào tạo;  
bảo vệ tài nguyên; kiểm soát môi trường...

8

## ***Những nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế khu vực***

- Hội nhập khu vực cấp cao (chặt chẽ):
  - Đặc điểm của hội nhập khu vực cấp cao:
    - hình thành thị trường chung và loại bỏ hầu hết hàng rào thương mại khu vực;
    - có trường hợp sử dụng đồng tiền chung;
    - phối hợp chính sách chặt chẽ để nâng cao khả năng cạnh tranh của cả khu vực...

9

## ***Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực***

- Các định chế hội nhập kinh tế khu vực phát triển mạnh khi toàn cầu hóa bị gián đoạn, nhất là từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến cuối thập niên 1980s.
- Trong quá trình phát triển, những nội dung và hình thức hợp tác khu vực có bao hàm tính chất phân biệt đối xử đã được gạt bỏ và loại bỏ dần.

10

## **Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực**

- ❑ Trong thực tế, các tổ chức hợp tác khu vực đã trở thành đầu cầu giúp các nước đang (và kém) phát triển tiếp cận hội nhập kinh tế toàn cầu vững chắc hơn.
- ❑ WTO cũng đã chấp nhận các hiệp định thương mại khu vực như là một ngoại lệ đặc biệt (*xem giải thích Điều XXIV của Hiệp định GATT.1994*).

11

## **Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực**

- ❑ Trên cơ sở đó, hội nhập kinh tế khu vực đã chứng tỏ là một xu hướng phát triển tất yếu khách quan.
- ❑ Ngày nay, các quan hệ hợp tác khu vực đã phát triển rất mạnh mẽ, đan xen vô cùng phức tạp và gắn kết chặt chẽ với quan hệ hội nhập kinh tế toàn cầu. [\(1\)](#) [\(2\)](#)

12

## **2. Cơ hội và thách thức của các quốc gia trong hội nhập kinh tế khu vực**

- (1) Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực.
- (2) Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế khu vực.
- (3) Đối sách trước cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế khu vực.

13

## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

- Về nguyên tắc, lợi ích từ hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu bổ sung nhau.
- Nên cơ hội từ hai cấp độ hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu có sự tương tác chặt chẽ, tạo hiệu ứng tích cực hơn.

*Những cơ hội nổi bật từ hội nhập kinh tế khu vực sẽ được trình bày tiếp sau đây.*

14

## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Về tiếp cận thị trường quốc tế:**

- Việc tiếp cận thị trường lẫn nhau giữa các nước trong khu vực dễ dàng hơn so với hội nhập kinh tế toàn cầu, do các điều kiện và lộ trình mở cửa thị trường thuận lợi hơn.
- Thông qua thiết lập quan hệ tốt với một nước, có thể tiếp cận thị trường của cả khu vực mà nước đối tác đó là thành viên.

15

## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Về tiếp cận thị trường quốc tế:**

- Đối với các nước công nghiệp:
  - đễ dàng giành được ưu thế cạnh tranh trên thị trường hàng công nghiệp và dịch vụ của khu vực so với các đối thủ từ bên ngoài.
  - đồng thời, có nguồn cung ổn định các sản phẩm thâm dụng tài nguyên và lao động từ các nước đang phát triển trong khu vực.

16



## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Về tiếp cận thị trường quốc tế:**

- Đối với các nước đang phát triển:

bước đầu đưa hàng hóa xâm nhập được thị trường khu vực vừa sức cạnh tranh.

từng bước xây dựng cơ chế thị trường nội địa phù hợp với thể chế thị trường quốc tế.

sau khi tiếp cận được đầu cầu khu vực, sẽ vươn ra thị trường thế giới dễ dàng hơn...

17

## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Về thu hút đầu tư quốc tế:**

- Đầu tư lẫn nhau trong khu vực thuận lợi hơn nhờ gần về khoảng cách, tương đồng về thời tiết, khí hậu, văn hóa, xã hội...

- Do đó, việc mở rộng sản xuất ra cả khu vực cũng dễ dàng hơn, cho phép khai thác lợi thế so sánh bổ sung nhau giữa các nước để giảm tích cực chi phí sản xuất.

18

## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Về thu hút đầu tư quốc tế:**

- Thu hút đầu tư (FDI & FPI) từ các nhà đầu tư ngoài khu vực sẽ tăng mạnh, do sự kết nối địa lý, thị trường và chính sách làm cho:
  - tiềm năng thị trường lớn mạnh hơn, vì qui mô thị trường đã bao gồm cả khu vực;
  - và đặc biệt là, môi trường đầu tư của khu vực sẽ trở nên hấp dẫn hơn.

19

## ***Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Về thu hút đầu tư quốc tế:**

- Đối với các nước công nghiệp: dễ dàng tiếp cận đầu tư sâu vào các ngành công nghiệp và dịch vụ giá trị gia tăng cao của các nước đang phát triển trong khu vực.
- Đối với các nước đang phát triển: nhiều cơ hội thu hút vốn và công nghệ của các nước công nghiệp trong khu vực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

20

## **Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế khu vực**

- ❑ Sự tương tác giữa hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu cũng thể hiện cả trên phương diện thách thức, khó khăn.
- ❑ Khó khăn phát sinh từ cấp độ hội nhập này sẽ chắc chắn gây hiệu ứng tiêu cực mạnh mẽ lên cấp độ hội nhập kia.

*Dưới đây là những thách thức tiêu biểu của hội nhập kinh tế khu vực...*

21

## **Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế khu vực**

- ❑ Thách thức chung không phân biệt trình độ phát triển của các quốc gia:
  - Sự lây lan nhanh chóng của khủng hoảng tài chính – tiền tệ khu vực làm tăng nguy cơ khủng hoảng kinh tế ra toàn cầu.
  - Sự phối hợp chính sách kinh tế nếu mang tính hướng nội cục bộ sẽ làm chậm đà phát triển chung của cả khu vực...

22

## ***Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Đối với các nước công nghiệp:**

- Tăng gánh nặng tương trợ kinh tế, kỹ thuật;
- Nguy cơ xâm lấn của dòng lao động giá rẻ;
- Hứng chịu nguy cơ gian lận thương mại và vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ...

...trong quan hệ với các nước đang phát triển của khu vực.

23

## ***Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế khu vực***

### **□ Đối với các nước đang phát triển:**

- Chống đỡ khủng hoảng yếu, bị tác hại nặng nề hơn, khả năng phục hồi chậm chạp hơn.
- Nguy cơ xâm lấn của các dòng sản phẩm chất lượng cao từ các nước công nghiệp.
- Do ít cơ hội lựa chọn, nên nhiều trường hợp chỉ tiếp nhận công nghệ lạc hậu tầm khu vực.
- Vì vậy, ô nhiễm môi trường và tác động ngoại lai cũng nặng nề hơn các nước công nghiệp...

24

## ***Đổi sách trước cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế khu vực***

- ❑ Kết hợp hợp lý giữa hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu. Trong đó, lưu ý:
  - Xác định lộ trình mở cửa thị trường và nội dung tiếp cận về thương mại và đầu tư quốc tế phù hợp với khả năng cạnh tranh;
  - Điều chỉnh chính sách kinh tế đối ngoại để hài hòa hóa quan hệ, giảm thiểu xung đột giữa hai cấp độ hội nhập.

25

## ***Đổi sách trước cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế khu vực***

- ❑ Công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế phải nhằm hướng đích phát huy tối đa lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh quốc gia so với khu vực.
- ❑ Qua đó, tiến đến giành lấy vị thế là đầu cầu giao thương của khu vực để chủ động cao trong việc tiếp nhận đầu tư và chuyển giao công nghệ hiện đại.

26

## ***Đổi sách trước cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế khu vực***

- ❑ Riêng các nước đang phát triển cần tranh thủ tối đa sự tương trợ kinh tế, kỹ thuật của các nước công nghiệp để:
  - Giảm nguy cơ tiếp nhận công nghệ lạc hậu;
  - Bảo vệ các thành phần kinh tế nội địa dễ bị tổn thương khi mở cửa hội nhập;
  - Bảo vệ tài nguyên và môi trường, giảm tác động ngoại lai ngay từ đầu...

27

## **3. Các định chế hội nhập kinh tế khu vực**

- (1) Định chế hội nhập khu vực cấp thấp.
- (2) Định chế hội nhập khu vực cấp cao.
- (3) Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực.
- (4) Hội nhập kinh tế khu vực đối với các nước đang phát triển.

28

## **Định chế hội nhập khu vực cấp thấp**

- Hiệp định thương mại khu vực (*Regional Trading Agreement – RTA*):
  - Nội dung chủ yếu là tự do hóa thương mại; dành ưu đãi cho hàng hóa nhập khẩu trong khu vực nhiều hơn so với bên ngoài.
  - Vẫn duy trì hàng rào thương mại khu vực, nhưng giảm thấp hàng rào thuế quan và loại bỏ bớt các hàng rào phi thuế quan;

29

## **Định chế hội nhập khu vực cấp thấp**

- Hiệp định thương mại tự do (*Free Trade Agreement*) hoặc Khu mậu dịch tự do (*Free Trade Area – FTA*):
  - Tự do hóa & thuận lợi hóa thương mại (gần như xóa bỏ hàng rào thương mại khu vực);
  - Nhưng không ràng buộc thống nhất hàng rào thuế quan đối với bên ngoài; phối hợp chính sách thuận lợi hơn Customs Union.

30

## **Định chế hội nhập khu vực cấp thấp**

### **☐ Hiệp định thương mại tự do (*Free Trade Agreement*) hoặc Khu mậu dịch tự do (*Free Trade Area – FTA*):**

- Nhiều trường hợp FTA hình thành giữa một khối với một nước lớn phát triển cao hơn;
- Trong đó, có thể áp dụng chương trình “*thu hoạch sớm*” về thuế quan trước khi hoàn thành các mục tiêu khác của FTA.

31

## **Định chế hội nhập khu vực cấp thấp**

### **☐ Liên minh thuế quan (*Customs Union*):**

- Tự do hóa & thuận lợi hóa thương mại (gần như xóa bỏ hàng rào thương mại khu vực);
- Thống nhất hàng rào thuế quan khu vực dành cho hàng nhập khẩu từ bên ngoài;
- Gây chuyển hướng mậu dịch và phát sinh nhiều vấn đề phức tạp khi phối hợp chính sách giữa các thành viên trong liên minh.

32



## **Định chế hội nhập khu vực cấp thấp**

### **□ Thị trường chung (*Common Market*):**

- Tự do hóa và thuận lợi hóa thương mại giống như liên minh thuế quan;
- Kết hợp với tự do hóa tài chính và đầu tư, tạo điều kiện cho các yếu tố sản xuất (vốn & lao động) di chuyển tự do trong khu vực;
- Thị trường chung là bước quá độ để tiến đến thành lập liên minh kinh tế và tiền tệ.

33

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **□ Liên minh kinh tế và tiền tệ (*Economic and Monetary Union – EMU*):**

- Về cơ bản, đây là thị trường chung có sử dụng đồng tiền chung cho các thành viên;
- Thống nhất các chính sách kinh tế và chính sách tiền tệ (ngân hàng trung ương chung);
- Liên minh kinh tế và tiền tệ là bước quá độ để tiến đến thành lập liên minh khu vực.

34

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **□ Cộng đồng kinh tế (*Economic Community*):**

- Trình độ hợp tác của cộng đồng kinh tế cao và rộng hơn so với thị trường chung.
- Mục tiêu: nâng cao năng lực cạnh tranh của cả khối; giảm cách biệt về trình độ phát triển giữa các nước; giảm đói nghèo trong từng nước, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa các nước trong cộng đồng.

35

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **□ Cộng đồng kinh tế (*Economic Community*):**

- Về nội dung liên kết kinh tế, không chỉ có kết nối các thị trường hàng hóa, dịch vụ, lao động và tài chính; mà còn liên kết đầu tư, kết nối các mạng lưới cơ sở hạ tầng và cung cấp năng lượng... trong khu vực.
- Cộng đồng kinh tế chính là hạt nhân để tiến đến xây dựng cộng đồng khu vực.

36

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **☐ Cộng đồng khu vực (*Regional Community*):**

- Là thể chế hội nhập khu vực toàn diện, tập hợp các cộng đồng kinh tế, an ninh - chính trị, văn hóa - xã hội; trong đó, cộng đồng kinh tế là hạt nhân cơ bản.
- Khi trình độ phát triển chưa đủ điều kiện để thành lập liên minh khu vực, thì cộng đồng khu vực là lựa chọn thích hợp, như *Cộng đồng ASEAN* hiện nay chẳng hạn.

37

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **☐ Liên minh khu vực (*Regional Union*):**

- Là thể chế hội nhập khu vực cao và toàn diện nhất, nó tương tự như cộng đồng khu vực, nhưng trình độ phát triển cao hơn.
- Điều kiện căn bản để thành lập liên minh khu vực là phải có liên minh kinh tế và tiền tệ mạnh mẽ, với khả năng cạnh tranh cao để làm nền tảng.

38

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **☐ Liên minh khu vực (*Regional Union*):**

- Trên cơ sở đó, quan hệ hợp tác sẽ được mở rộng toàn diện sang các lĩnh vực an ninh - chính trị, văn hóa - xã hội...
- Khi đã định hình xong cơ bản, thì liên minh khu vực giống như mô hình một siêu quốc gia với sự thống nhất cao độ của nhiều thể chế bên trong.

39

## **Định chế hội nhập khu vực cấp cao**

### **☐ Liên minh khu vực (*Regional Union*):**

Đơn cử trường hợp Liên minh Châu Âu (EU):

- Có chung các chính sách về kinh tế, lao động, ngoại giao, an ninh - chính trị; và
- Các thể chế siêu quốc gia, như: Ủy ban Châu Âu, Nghị viện Châu Âu, Tòa án Châu Âu, Ngân hàng trung ương Châu Âu...

40

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

### **□ Hiệp định đối tác kinh tế (*Economic Partnership Agreement – EPA*):**

- Là một dạng định hiệp thương mại tự do, nội dung hợp tác được mở rộng, bao gồm: tự do hóa thương mại (hàng hóa, dịch vụ); bảo hộ đầu tư; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử...

41

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

### **□ Hiệp định đối tác kinh tế (*Economic Partnership Agreement – EPA*):**

- Nhật Bản là nước khởi xướng và ưa thích sử dụng EPA trong các quan hệ:
  - hợp tác song phương, như *EPA giữa Nhật Bản - Việt Nam*; và
  - hợp tác khu vực, như *EPA giữa Nhật Bản - ASEAN*...

42

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

- Hiệp định hợp tác và đối tác (*Partnership and Cooperation Agreement – PCA*):
  - Tạo ra khung pháp lý để các bên đối thoại và hợp tác giải quyết những vấn đề về:
    - chính trị: ngăn chặn xung đột, bảo vệ hòa bình, nhân quyền; an ninh khu vực...;
    - hoạt động tư pháp: chống tội phạm hàng giả, rửa tiền, tham nhũng...;

43

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

- Hiệp định hợp tác và đối tác (*Partnership and Cooperation Agreement – PCA*):
  - Tạo ra khung pháp lý để các bên đối thoại và hợp tác giải quyết những vấn đề về:
    - tiện ích trong thương mại, các hàng rào kỹ thuật, kiểm dịch động/thực vật, hải quan...;
    - hỗ trợ đầu tư, cư trú, di chuyển lao động, đào tạo nhân lực...

44

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

- Hiệp định hợp tác và đối tác (*Partnership and Cooperation Agreement – PCA*):
  - Và mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực phát triển: kinh tế - xã hội, khoa học, giáo dục, y tế, giao thông vận tải, du lịch, năng lượng, nông nghiệp, quản lý môi trường...
  - PCA do EU đề xướng, từ thập niên 1990s đến nay EU đã ký kết hàng chục PCA với các quốc gia khác.

45

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

- Hiệp định đối tác công - tư (*Public - Private Partnership Agreement – PPPA*):
  - Là giao kết giữa chính phủ với thực thể tư nhân (pháp nhân, thể nhân) nước ngoài.
  - Mục đích: xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi và các dịch vụ có liên quan.
  - Bên tư nhân sẽ ứng vốn đầu tư công trình theo qui hoạch của cơ quan chính phủ;

46

## **Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực**

- Hiệp định đối tác công - tư (*Public - Private Partnership Agreement – PPPA*):
  - Đổi lại, chính phủ sẽ cho phép bên tư nhân khai thác chính công trình đó và/hoặc cơ sở khác có liên quan trong một thời gian để đảm bảo thu hồi được vốn và có lãi...
  - Trong thực tế, do ngân sách hạn hẹp nên các nước đang phát triển rất hay áp dụng các hình thức PPPs... [pl](#)

47

## **Hội nhập kinh tế khu vực đối với các nước đang phát triển**

- Cơ chế vận hành trong các tổ chức khu vực phần lớn dựa theo luật lệ của WTO:
  - Cơ bản nhất là các nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thương mại và đầu tư.
  - Nhưng có mức độ thuận lợi hóa nhiều hơn.

Do đó, sân chơi khu vực được coi là nơi rèn luyện bản lĩnh hội nhập kinh tế toàn cầu cho các nước đang phát triển.

48



## ***Hội nhập kinh tế khu vực đối với các nước đang phát triển***

- ❑ Các nước đang phát triển (với năng lực cạnh tranh còn yếu) cần phải:
  - Chủ động gia nhập, tích cực khai thác quan hệ thuận lợi trong tổ chức kinh tế khu vực;
  - Chú trọng đưa hàng hóa, dịch vụ thâm nhập thị trường khu vực để làm bàn đạp cho các bước xâm nhập thị trường toàn cầu về sau;

49

## ***Hội nhập kinh tế khu vực đối với các nước đang phát triển***

- ❑ Các nước đang phát triển (với năng lực cạnh tranh còn yếu) cần phải:
  - Chú trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên căn bản cải cách theo hướng phát triển bền vững;
  - Nâng cao năng lực hội nhập của cán bộ...

Để sớm tiếp cận được vai trò làm đầu cầu giao thương của khu vực.

50

## **Hội nhập kinh tế khu vực đối với các nước đang phát triển**

- ❑ Trên cơ sở đó, điều chỉnh chính sách quốc gia phù hợp với các điều kiện phối hợp chính sách trong tổ chức khu vực.
- ❑ Dựa vào thế lực của tổ chức kinh tế khu vực để đàm phán hội nhập toàn cầu; và
- ❑ Tiếp tục điều chỉnh chính sách quốc gia cho phù hợp các điều kiện hội nhập của tổ chức kinh tế đa phương toàn cầu.

51

## **Kết luận**

1. Ngày nay, hội nhập kinh tế khu vực phát triển rất đa dạng, đan xen chặt chẽ và bổ sung tích cực cho hội nhập toàn cầu.
2. Hội nhập kinh tế khu vực cũng được coi là sân chơi bổ ích cho các nước đang (và kém) phát triển rèn luyện bản lĩnh trước khi tiến đến hội nhập kinh tế đa phương trên cấp độ toàn cầu.

52

## Kết luận

3. Yêu cầu đặt ra cho tất cả các nước là phải hiểu rõ cơ hội và thách thức trong từng thể chế hội nhập kinh tế khu vực để có đối sách cho phù hợp.
4. Riêng các nước đang phát triển cần xác định lộ trình và bước đi hợp lý để điều chỉnh chính sách tương thích với cả hai cấp độ hội nhập khu vực và toàn cầu.

53

## Câu hỏi thảo luận

1. Chứng minh tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực.
2. Phân tích cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực đối với các quốc gia công nghiệp.
3. Phân tích cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực đối với các quốc gia đang phát triển.

54

## Câu hỏi thảo luận

4. Trình bày hệ thống các định chế hội nhập kinh tế khu vực cấp thấp.
5. Trình bày hệ thống các định chế hội nhập kinh tế khu vực cấp cao.
6. Trình bày các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập kinh tế khu vực. Cho ví dụ minh họa.

55

## Câu hỏi thảo luận

7. Tìm hiểu Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).
8. Tìm hiểu Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC).
9. Trình bày tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu (EU – European Union).

56

## Câu hỏi thảo luận

10. Trình bày tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
11. Đánh giá cơ hội và thách thức của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).
12. Đánh giá cơ hội và thách thức của Việt Nam trong khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc.

57



Thank You

FOR YOUR ATTENTION !